

THÔNG TƯ

**Quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại
thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước**

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nội dung, trách nhiệm và cách thức thực hiện công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;
2. Cơ quan phối hợp quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;
3. Người bị thiệt hại; người thừa kế của người bị thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại chết; tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của tổ chức bị thiệt hại đã chấm dứt tồn tại; người đại diện theo pháp luật của người bị thiệt hại thuộc trường hợp phải có người đại diện theo pháp luật theo quy định của Bộ luật Dân sự;
4. Cá nhân, pháp nhân được những người quy định tại khoản 3 Điều này ủy quyền thực hiện việc yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn;
5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ, hướng dẫn và biện pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

1. Việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và pháp luật có liên quan;

b) Kịp thời, chính xác, trung thực, khách quan;

c) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại.

2. Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước bao gồm:

a) Đảm bảo nhân lực và kinh phí cho công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cá nhân, tổ chức về quyền yêu cầu bồi thường; quyền được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

c) Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường năng lực cho đội ngũ làm công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

d) Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn với các cơ quan liên quan trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án để thực hiện tốt công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

đ) Định kỳ hàng năm và đột xuất tổ chức kiểm tra công tác hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước tại địa phương.

Chương II

**NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM HỖ TRỢ, HƯỚNG DẪN
NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI THỰC HIỆN THỦ TỤC
YÊU CẦU BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC**

Điều 4. Nội dung hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

Các nội dung hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước bao gồm:

1. Nội dung hướng dẫn quy định tại Điều 6 Thông tư này;

2. Đối tượng được bồi thường;

3. Thời hiệu yêu cầu bồi thường;

4. Căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

5. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;
6. Thiệt hại được bồi thường;
7. Hồ sơ yêu cầu bồi thường;
8. Việc tạm ứng kinh phí bồi thường;
9. Các nội dung liên quan khác về thủ tục yêu cầu bồi thường.

Điều 5. Trách nhiệm hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

Bộ Tư pháp hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo các nội dung quy định tại Điều 4 của Thông tư này như sau:

1. Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước đối với vụ việc đã có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường theo nội dung quy định tại Điều 6 của Thông tư này;

2. Cung cấp thông tin về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho cá nhân, tổ chức có yêu cầu hỗ trợ về vụ việc của cá nhân, tổ chức; cung cấp thông tin về việc giải quyết yêu cầu bồi thường theo yêu cầu của người bị thiệt hại liên quan đến vụ việc yêu cầu bồi thường của mình; có ý kiến bằng văn bản đối với cơ quan có thẩm quyền để việc thực hiện thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường đúng quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo yêu cầu của người bị thiệt hại liên quan đến vụ việc yêu cầu bồi thường của mình.

Cục Bồi thường nhà nước giúp Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều này.

Điều 6. Nội dung hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

Việc hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước được thực hiện đối với vụ việc đã có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường. Nội dung hướng dẫn bao gồm:

1. Quyền và nghĩa vụ của người bị thiệt hại;
2. Trách nhiệm của cơ quan giải quyết bồi thường;
3. Trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại;
4. Phục hồi danh dự;
5. Việc chi trả tiền bồi thường.

Điều 7. Trách nhiệm hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

1. Bộ Tư pháp hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo quy định tại Điều 6 Thông tư này trong các trường hợp sau đây:

a) Vụ việc đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn mà người bị thiệt hại tiếp tục yêu cầu Bộ Tư pháp hướng dẫn;

b) Vụ việc yêu cầu bồi thường mà cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại ở trung ương có trụ sở tại thành phố Hà Nội giải quyết yêu cầu bồi thường.

Cục Bồi thường nhà nước giúp Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này trong phạm vi địa phương mình.

Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản này.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

1. Trong trường hợp cần thống nhất nội dung hỗ trợ, hướng dẫn thì cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 của Điều này.

2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước như sau:

a) Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Bộ có liên quan hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự;

b) Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án hình sự;

c) Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng;

d) Bộ Tư pháp kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo thẩm quyền.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước như sau:

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có liên quan hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự;

b) Phối hợp với Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cơ quan công an cấp tỉnh hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng và thi hành án hình sự.

Chương III

CÁCH THỨC HỖ TRỢ, HƯỚNG DẪN NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI THỰC HIỆN THỦ TỤC YÊU CẦU BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 9. Căn cứ và hình thức hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

1. Việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước căn cứ vào văn bản yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn của người bị thiệt hại.

Trường hợp người bị thiệt hại trình bày trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn thì người tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn người bị thiệt hại viết văn bản yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn hoặc ghi lại nội dung yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn bằng văn bản và yêu cầu người bị thiệt hại ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản.

2. Việc hỗ trợ, hướng dẫn được thực hiện bằng các hình thức sau đây:

- a) Hỗ trợ, hướng dẫn bằng văn bản;
- b) Hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người bị thiệt hại.

Điều 10. Tiếp nhận văn bản yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước của người bị thiệt hại

1. Ngay sau khi nhận được văn bản yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn và các tài liệu, giấy tờ có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường (nếu có), cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn vào sổ tiếp nhận, xử lý yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày vào sổ tiếp nhận, xử lý yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn cử người hỗ trợ, hướng dẫn.

Điều 11. Từ chối, chấm dứt hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

1. Việc từ chối yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- a) Yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn không thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;
- b) Yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn không liên quan đến vụ việc yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại;
- c) Vụ việc có yêu cầu hướng dẫn nhưng chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường;

d) Vụ việc yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn đã được cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn nhưng người bị thiệt hại tiếp tục yêu cầu cơ quan đó hỗ trợ, hướng dẫn mà vụ việc không có thêm tình tiết mới;

đ) Vụ việc yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn không thuộc trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn quy định tại Điều 5 và Điều 7 Thông tư này;

e) Vụ việc bị đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định tại Điều 51 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

g) Người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn không phải đối tượng áp dụng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 2 của Thông tư này.

2. Việc chấm dứt hỗ trợ, hướng dẫn được thực hiện trong những trường hợp sau đây:

a) Người bị thiệt hại rút yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn;

b) Người bị thiệt hại chết mà không có người thừa kế;

c) Người bị thiệt hại không cung cấp giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường khi có yêu cầu;

d) Trong quá trình thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn mà vụ việc bị đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định tại Điều 51 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Trường hợp từ chối, chấm dứt hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn phải có văn bản thông báo về việc từ chối, chấm dứt hỗ trợ, hướng dẫn cho người bị thiệt hại trong đó nêu rõ lý do.

Trường hợp từ chối hỗ trợ, hướng dẫn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này thì trong thông báo từ chối còn phải có nội dung hướng dẫn người bị thiệt hại đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết.

Điều 12. Trình tự hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được cử, người hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo trình tự sau đây:

1. Lập báo cáo về vụ việc;

2. Phân loại vụ việc thuộc các lĩnh vực phát sinh trách nhiệm bồi thường nhà nước;

3. Nghiên cứu, đề xuất giải quyết đối với yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn như sau:

a) Trường hợp yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn thuộc thẩm quyền cơ quan mình và đúng đối tượng được hỗ trợ, hướng dẫn quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Thông tư này thì báo cáo và trình Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc tổ chức hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người bị thiệt hại theo quy định tại Điều 14 Thông tư này;

b) Trường hợp yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn cần thống nhất nội dung hỗ trợ, hướng dẫn với các cơ quan có trách nhiệm phối hợp quy định tại Điều 8 Thông tư này thì báo cáo Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện phối hợp theo quy định tại Điều 13 Thông tư này;

c) Trường hợp yêu cầu hỗ trợ có khó khăn, vướng mắc trong quá trình yêu cầu bồi thường, quá trình giải quyết bồi thường thì báo cáo Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ yêu cầu cơ quan đang giải quyết bồi thường cung cấp thông tin bằng văn bản về tình hình giải quyết vụ việc hoặc thực hiện đơn đốc theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đơn đốc cơ quan giải quyết bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường theo đúng quy định của pháp luật;

d) Trường hợp yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn có đủ căn cứ từ chối, chấm dứt hỗ trợ, hướng dẫn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư này thì báo cáo Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn ban hành văn bản thông báo về việc từ chối, chấm dứt hỗ trợ, hướng dẫn.

Điều 13. Thực hiện phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

1. Việc phối hợp được thực hiện thông qua trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc họp liên ngành để thống nhất nội dung trước khi hỗ trợ, hướng dẫn.

2. Trường hợp việc phối hợp được thực hiện thông qua trao đổi ý kiến bằng văn bản, cơ quan đề nghị phối hợp phải có tài liệu tóm tắt nội dung vụ việc, trong đó, nêu rõ vấn đề cần hỗ trợ, hướng dẫn, thời hạn có ý kiến và quan điểm của mình đối với vụ việc, đồng thời gửi các tài liệu, giấy tờ liên quan đến vụ việc cho cơ quan được đề nghị phối hợp. Cơ quan được đề nghị phối hợp có trách nhiệm trả lời theo đúng yêu cầu của cơ quan đề nghị phối hợp.

3. Trường hợp việc phối hợp được thực hiện thông qua họp liên ngành, cơ quan tổ chức cuộc họp phải chuẩn bị tài liệu cuộc họp và gửi trước cho các cơ quan được mời tham gia cuộc họp. Tài liệu cuộc họp phải có tóm tắt nội dung vụ việc, trong đó, nêu rõ vấn đề cần hỗ trợ, hướng dẫn, quan điểm của mình đối với vụ việc. Cơ quan được mời tham gia cuộc họp có trách nhiệm cử đại diện theo đúng yêu cầu. Đại diện được cử tham gia cuộc họp có trách nhiệm chuẩn bị ý kiến và tài liệu theo yêu cầu của cơ quan tổ chức cuộc họp. Kết thúc cuộc họp, cơ quan tổ chức cuộc họp phải xây dựng, công bố và gửi biên bản cuộc họp cho các cơ quan tham gia cuộc họp.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thống nhất được nội dung hỗ trợ, hướng dẫn thì cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hỗ trợ, hướng dẫn.

Điều 14. Thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

1. Việc hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người bị thiệt hại được thực hiện đối với các vụ việc sau đây:

a) Vụ việc quy định tại khoản 1 Điều 19 của Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

b) Vụ việc có khó khăn, vướng mắc trong quá trình yêu cầu bồi thường và giải quyết yêu cầu bồi thường.

2. Người hỗ trợ, hướng dẫn đề xuất Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người bị thiệt hại theo trình tự như sau:

a) Cử nhóm công tác thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn;

b) Chuẩn bị nội dung, tài liệu để thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn;

c) Có văn bản thông báo cho người bị thiệt hại về thời gian, địa điểm tổ chức hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp;

d) Thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại;

đ) Lập biên bản nội dung hỗ trợ, hướng dẫn; Biên bản phải có đầy đủ chữ ký hoặc điểm chỉ của những người tham gia hỗ trợ, hướng dẫn, người bị thiệt hại và phải giao cho người bị thiệt hại 01 bản;

e) Ban hành văn bản hỗ trợ, hướng dẫn;

g) Báo cáo kết quả hỗ trợ, hướng dẫn.

3. Việc hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người bị thiệt hại thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp được thực hiện tại trụ sở Bộ Tư pháp hoặc trụ sở Sở Tư pháp địa phương nơi phát sinh yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn.

Việc hướng dẫn trực tiếp cho người bị thiệt hại thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thực hiện tại trụ sở Sở Tư pháp hoặc nơi cư trú của người bị thiệt hại.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp thì cơ quan có thẩm quyền phải ban hành văn bản hỗ trợ, hướng dẫn.

5. Việc hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người bị thiệt hại được thực hiện theo kế hoạch hằng năm về công tác bồi thường nhà nước do Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Điều 15. Gửi văn bản và lưu trữ hồ sơ hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

1. Ngay sau khi ban hành văn bản hỗ trợ, hướng dẫn, cơ quan có thẩm quyền phải gửi văn bản hỗ trợ, hướng dẫn qua thư điện tử hoặc dịch vụ bưu

chính hoặc trực tiếp cho người bị thiệt hại và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2020.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; cơ quan phối hợp quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau đây:

a) Mẫu văn bản yêu cầu hỗ trợ quy định tại Điều 9 Thông tư này (Mẫu số 01);

b) Mẫu văn bản yêu cầu hướng dẫn quy định tại Điều 9 Thông tư này (Mẫu số 02);

c) Sổ tiếp nhận, xử lý yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn quy định tại Điều 10 Thông tư này (Mẫu số 03);

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp để hướng dẫn giải quyết. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTNN (10).

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long

Mẫu số 01/BTNN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN YÊU CẦU HỖ TRỢ

Kính gửi:(1).....

Họ và tên:(2).....

Địa chỉ:(3).....

Số điện thoại (nếu có):

Email (nếu có):

Giấy tờ chứng minh nhân thân:(4).....

Là:(5).....

Tôi đề nghị Quý Cơ quan hỗ trợ thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước như sau:

1. Nội dung đề nghị hỗ trợ

.....(6).....

2. Các tài liệu, giấy tờ có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường nhà nước (nếu có)

.....(7).....

...(8)...., ngày ... tháng ... năm

Người yêu cầu hỗ trợ (9)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01/BTNN:

- (1) Ghi tên cơ quan hỗ trợ.
- (2) Ghi tên cá nhân, tổ chức có yêu cầu hỗ trợ.
- (3) Ghi nơi cư trú tại thời điểm gửi văn bản yêu cầu hỗ trợ. Nếu người yêu cầu hỗ trợ là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu người yêu cầu hỗ trợ là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.
- (4) Ghi chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, số, ngày cấp, nơi cấp loại giấy tờ tương ứng của cá nhân người yêu cầu hỗ trợ. Trường hợp người yêu cầu hỗ trợ là tổ chức ghi số, ngày cấp, nơi cấp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép hoặc các giấy tờ có giá trị như giấy phép theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
- (5) Ghi một trong các trường hợp:
 - Người bị thiệt hại;
 - Người thừa kế của người bị thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại chết; tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của tổ chức bị thiệt hại đã chấm dứt tồn tại;
 - Người đại diện theo pháp luật của người bị thiệt hại thuộc trường hợp phải có người đại diện theo pháp luật theo quy định của Bộ luật Dân sự;
 - Cá nhân, pháp nhân được người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại chết hoặc tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của tổ chức bị thiệt hại đã chấm dứt tồn tại hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị thiệt hại thuộc trường hợp phải có người đại diện theo pháp luật theo quy định của Bộ luật Dân sự ủy quyền thực hiện quyền yêu cầu bồi thường.
- (6) Ghi rõ những nội dung yêu cầu hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/TT-BTP ngày 10/12/2019.
- (7) Ghi rõ các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến yêu cầu bồi thường (nếu có).
- (8) Ghi địa điểm làm văn bản yêu cầu hỗ trợ.
- (9) Trường hợp là cá nhân thì ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ. Trường hợp là tổ chức thì người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên.

Mẫu số 02/BTNN*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**VĂN BẢN YÊU CẦU HƯỚNG DẪN**

Kính gửi:(1).....

Họ và tên:(2).....

Địa chỉ:(3).....

Số điện thoại (nếu có):(4).....

Email (nếu có):(5).....

Giấy tờ chứng minh nhân thân:(6).....

Là:(7).....

Tôi đề nghị Quý Cơ quan hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước như sau:

1. Nội dung yêu cầu hướng dẫn

.....(8).....

2. Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường

.....(9).....

3. Các tài liệu, giấy tờ có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường nhà nước (nếu có)

.....(10).....

... (11) ..., ngày ... tháng ... năm

Người yêu cầu hướng dẫn (12)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 02/BTNN:

- (1) Ghi tên cơ quan hướng dẫn.
- (2) Ghi tên cá nhân, tổ chức có yêu cầu hướng dẫn.
- (3) Ghi nơi cư trú tại thời điểm gửi văn bản yêu cầu hướng dẫn. Nếu người yêu cầu hướng dẫn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu người yêu cầu hướng dẫn là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.
- (4) Ghi chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, số, ngày cấp, nơi cấp loại giấy tờ tương ứng của cá nhân người yêu cầu hướng dẫn. Trường hợp người yêu cầu hướng dẫn là tổ chức ghi số, ngày cấp, nơi cấp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép hoặc các giấy tờ có giá trị như giấy phép theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
- (5) Ghi một trong các trường hợp:
 - Người bị thiệt hại;
 - Người thừa kế của người bị thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại chết; tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của tổ chức bị thiệt hại đã chấm dứt tồn tại;
 - Người đại diện theo pháp luật của người bị thiệt hại thuộc trường hợp phải có người đại diện theo pháp luật theo quy định của Bộ luật Dân sự;
 - Cá nhân, pháp nhân được người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại chết hoặc tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của tổ chức bị thiệt hại đã chấm dứt tồn tại hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị thiệt hại thuộc trường hợp phải có người đại diện theo pháp luật theo quy định của Bộ luật Dân sự ủy quyền thực hiện quyền yêu cầu hướng dẫn.
- (6) Ghi rõ những nội dung yêu cầu hướng dẫn theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 09/TT-BTP ngày 10/12/2019.
- (7) Ghi tên văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường (số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành và trích yếu của văn bản).
- (8) Ghi rõ các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến yêu cầu bồi thường (nếu có).
- (9) Ghi địa điểm làm văn bản yêu cầu hướng dẫn.
- (10) Trường hợp là cá nhân thì ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ. Trường hợp là tổ chức thì người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên.

Mẫu số 03/BTNN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019)

CƠ QUAN LẬP SỔ.....

SỔ

TIẾP NHẬN, XỬ LÝ YÊU CẦU HỖ TRỢ, HƯỚNG DẪN

Quyển số:.....

Tổng số trang:

Thời gian sử dụng:

Thủ trưởng cơ quan xác nhận

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Bìa in trên giấy khuôn khổ A3

STT	NGÀY TIẾP NHẬN	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	LOẠI VIỆC		HOẠT ĐỘNG PHÁT SINH YÊU CẦU			NỘI DUNG YÊU CẦU	TÀI LIỆU, GIẤY TỜ CÓ LIÊN QUAN (nếu có)	KẾT QUẢ XỬ LÝ
				HỖ TRỢ	HƯỚNG DẪN	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	TỔ TỤNG	THI HÀNH ÁN			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 03/BTNN:

Cột số 1. Thứ tự số vụ việc tiếp nhận.

Cột số 2. Ghi rõ ngày, tháng, năm tiếp nhận.

Cột số 3. Ghi họ và tên người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn.

Cột số 4. Ghi địa chỉ của người yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn.

Cột số 5 và 6. Đánh dấu (X) vào ô tương ứng với yêu cầu hỗ trợ hoặc yêu cầu hướng dẫn.

Cột số 7, 8 và 9. Đánh dấu (X) vào ô tương ứng với hoạt động phát sinh yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn.

Cột số 10. Ghi tóm tắt nội dung yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn.

Cột số 11. Liệt kê tài liệu, giấy tờ có liên quan đến yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn (nếu có).

Cột số 12. Ghi kết quả đã xử lý, giải quyết yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn.

Ghi chú: Trang ruột, in trên giấy khuôn khổ A3

BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2019/TT-BTP

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019

THÔNG TƯ

**QUY ĐỊNH BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước,

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án đối với một số nhiệm vụ sau đây:

- a) Hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước (sau đây gọi là hướng dẫn nghiệp vụ), giải đáp vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sau đây gọi là giải đáp vướng mắc);
- b) Theo dõi công tác bồi thường nhà nước;
- c) Đôn đốc công tác bồi thường nhà nước (sau đây gọi là đôn đốc);
- d) Kiểm tra công tác bồi thường nhà nước (sau đây gọi là kiểm tra);
- đ) Báo cáo thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước;
- e) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật; yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sau đây gọi là Luật) mà không ra quyết định hủy; kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trực tiếp